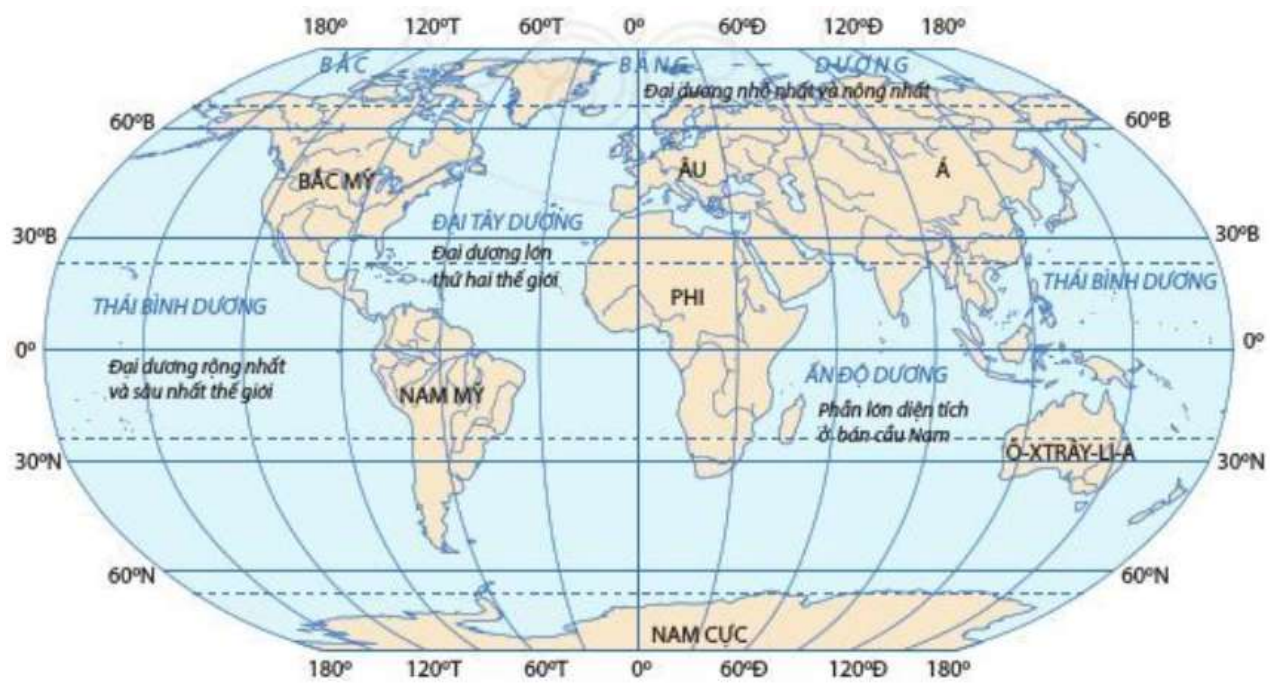


BÀI 19: BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA MÔI TRƯỜNG BIỂN

Trả lời câu hỏi giữa bài Địa 6 Bài 19 (Cánh diều)

Câu hỏi 1 trang 171 Địa Lí lớp 6: Hãy xác định 4 đại dương chính trong hình 19.1



Hình 19.1. Lược đồ các đại dương thế giới

Lời giải:

- Quan sát hình 19.1, ta xác định được 4 đại dương chính là:

- + Thái Bình Dương.
- + Đại Tây Dương.
- + Ấn Độ Dương.
- + Bắc Băng Dương.

Câu hỏi 2 trang 171 Địa Lí lớp 6: Dựa vào bảng 19.1, hãy cho biết đại dương nào có diện tích lớn nhất. Đại dương nào có diện tích nhỏ nhất.

Bảng 19.1. Diện tích và tỉ lệ diện tích của các đại dương thế giới

Đặc điểm \ Các đại dương	Thái Bình Dương	Ấn Độ Dương	Đại Tây Dương	Bắc Băng Dương	Đại dương thế giới
Diện tích (triệu km ²)	178,7	76,2	91,6	14,8	361,3
Tỉ lệ so với đại dương thế giới (%)	49,5	21,0	25,4	4,1	100,0

Lời giải:

- Quan sát bảng 19.1, ta thấy:
- + Đại dương có diện tích lớn nhất: Thái Bình Dương.
- + Đại dương có diện tích nhỏ nhất: Bắc Băng Dương.

Câu hỏi 3 trang 171 Địa Lí lớp 6: Nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và ôn đới khác nhau như thế nào? Tại sao lại có sự khác nhau đó?

Lời giải:

- Vùng biển nhiệt đới: 25 - 30 độ C, độ muối cao.
- Vùng biển ôn đới: thấp hơn 25 độ C, độ muối thấp.
- Sự khác nhau về nhiệt độ nước biển và độ muối là:
- + Nhiệt độ của lớp nước trên mặt biển và đại dương thay đổi theo vĩ độ. Càng lên vĩ độ cao nhiệt độ càng giảm dần.
- + Độ muối của các biển và đại dương khác nhau do tác động của các yếu tố: nhiệt độ nước biển, đại dương (các dòng hải lưu nóng, lạnh), lượng bay hơi nước, nhiệt độ môi trường không khí, lượng mưa, điều kiện địa hình (vùng biển, đại dương kín hay hở) và số lượng nước sông đổ ra biển, đại dương.

Câu hỏi trang 173 Địa Lí lớp 6: Quan sát hình 19.3, hãy cho biết các dòng biển nóng và dòng biển lạnh thường xuất phát từ khoảng vĩ độ nào và di chuyển đến khoảng vĩ độ nào?

Lời giải:

- Dòng biển nóng xuất phát từ xích đạo chảy về các cực.
- Dòng biển lạnh chuyển động từ khoảng 40 độ Bắc hoặc Nam chảy về vùng xích đạo.

Giải luyện tập & vận dụng Bài 19 Địa lí 6 (Cánh diều)

Luyện tập và Vận dụng 1 trang 173 Địa Lí lớp 6: Dựa vào hình 19.1 và bảng 19.1, hãy nêu đặc điểm nổi bật của mỗi đại dương?

Lời giải:

- Thái Bình Dương:

+ Là đại dương lớn nhất, chiếm 49,5% diện tích.

+ Đại dương có đáy sâu nhất thế giới.

- Ấn Độ Dương:

+ Phần lớn diện tích nằm ở bán cầu Nam.

+ Diện tích chiếm 21%.

- Đại Tây Dương:

+ Đại dương lớn thứ hai thế giới.

+ Diện tích chiếm 25,4%.

- Bắc Băng Dương:

+ Đại dương nhỏ nhất và nông thế giới.

+ Diện tích chỉ chiếm 4,1%.

Luyện tập và Vận dụng 2 trang 173 Địa Lí lớp 6: Độ muối của nước biển và đại dương cao hay thấp phụ thuộc vào những yếu tố nào?

Lời giải:

- Nhiệt độ nước biển, đại dương (các dòng hải lưu nóng, lạnh).

- Lượng bay hơi nước.

- Nhiệt độ môi trường không khí.

- Lượng mưa.

- Điều kiện địa hình (vùng biển, đại dương kín hay hở).

- Số lượng nước sông đổ ra biển, đại dương.

Luyện tập và Vận dụng 3 trang 173 Địa Lí lớp 6: Suu tầm thông tin (tài liệu, tranh ảnh, video clip,...) về việc con người đã sử dụng thủy triều vào đời sống văn hóa hoặc sản xuất.

Lời giải:

- Thủy triều đóng góp phần lớn làm nên chiến thắng trên sông Bạch Đằng vào năm 938 của Ngô Quyền trước quân Nam Hán và năm 1288 của nhà Trần trước quân Nguyên-Mông.

- Hiện nay, thủy triều còn phục vụ cho công nghiệp (như sản xuất điện), ngư nghiệp, như trong đánh bắt hải sản, và khoa học, như nghiên cứu thủy văn.

Lý thuyết Địa lí lớp 6 Bài 19 (Cánh điều)

1. Biển và đại dương

- *Đại dương thế giới* là vùng nước mặn rộng mênh mông, chiếm phần lớn diện tích của bề mặt Trái Đất, nối liền từ bán cầu Bắc đến bán cầu Nam, từ bán cầu Tây đến bán cầu Đông. Nhờ thế mà các tàu viễn dương có thể đi vòng quanh thế giới.

- *Có bốn đại dương chính là:* Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

Bảng 19.1. Diện tích và tỉ lệ diện tích của các đại dương thế giới

Đặc điểm \ Các đại dương	Thái Bình Dương	Ấn Độ Dương	Đại Tây Dương	Bắc Băng Dương	Đại dương thế giới
Diện tích (triệu km ²)	178,7	76,2	91,6	14,8	361,3
Tỉ lệ so với đại dương thế giới (%)	49,5	21,0	25,4	4,1	100,0

- Ở gần bờ các đại dương còn có các biển, các vịnh biển.

2. Một số đặc điểm của môi trường biển

a) Nhiệt độ và độ muối

- *Đặc điểm*

- + Vùng biển nhiệt đới: 25 - 30°C, độ muối cao.
- + Vùng biển ôn đới: thấp hơn 25°C, độ muối thấp.
- + Ở vùng cực (Bắc Băng Dương): -1,8°C, độ muối thấp.
- *Độ muối của các biển và đại dương khác nhau do tác động của các yếu tố*
- + Nhiệt độ nước biển, đại dương (các dòng hải lưu nóng, lạnh).
- + Lượng bốc hơi nước, nhiệt độ môi trường không khí.
- + Lượng mưa trung bình năm, số lượng nước sông đổ ra biển, đại dương.
- + Điều kiện địa hình (vùng biển, đại dương kín hay hở),...

b) Chuyển động của nước biển và đại dương

**** Sóng***

- *Khái niệm:* Là sự chuyển động theo chiều ngang của nước biển và đại dương.
- *Nguyên nhân* tạo ra sóng là do gió. Gió càng to, sóng càng lớn.
- *Phân loại:* Sóng lừng, sóng bạc đầu, sóng thần,...
- *Ảnh hưởng:* Sóng thần gây thiệt hại lớn về người và tài sản.



**** Thủy triều***

- *Khái niệm:* Là hiện tượng nước đại dương dao động theo chu kì.
- *Nguyên nhân* do lực hấp dẫn của Mặt Trăng và Mặt Trời.
- *Phân loại:* Triều cường và triều kém.

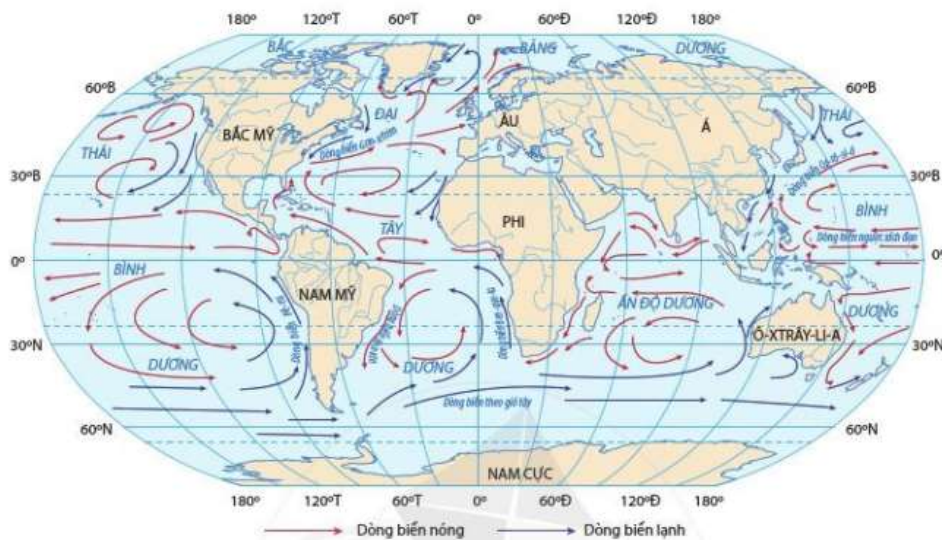
- Ảnh hưởng

- + Thủy triều có ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và sinh hoạt ở các địa phương ven biển.
- + Hoạt động của tàu bè ra vào các cảng biển phụ thuộc rất nhiều vào chế độ triều.
- + Xây dựng nhà máy điện thủy triều, áp dụng triều trong quân sự,...



* Dòng biển

- *Khái niệm*: Là sự chuyển dịch của các khối nước lớn ở biển và đại dương.
- *Nguyên nhân* hình thành do các hệ thống gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
- *Phân loại*: Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.
- *Ảnh hưởng*: Dòng biển là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới khí hậu của các vùng đất ven biển.



Hình 19.3. Lược đồ các dòng biển trên đại dương thế giới